TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2019/HNGĐ-ST
Ngày 29 - 11 - 2019
V/v: Ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH - TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Nam Bình;
2. Bà Lê Thị Sinh Chi.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Hà Thị Quỳnh Anh, Thư ký Tòa án.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên toà: Bà Trương Thị Huyền.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 140/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 9 năm 2019 về ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 37/2019/QĐXXST – HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Cao Thị Minh T , sinh năm 1973

Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số nhà 04, đường L, tổ 01, phường B, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1972

Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số nhà 174, phố T, Tổ 05, phường Đ , thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

(Chị Thu, anh L đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 13/6/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Cao Thị Minh T trình bày và có yêu cầu như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Ngọc L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Bồ Xuyên, thành phố

Thái Bình, tỉnh Thái Bình ngày 23/9/1997. Quá trình vợ chồng chung sống thường xảy ra mâu thuẫn, cuộc sống bất hòa do kinh tế không ổn định, anh L còn sa vào tệ nạn xã hội không tu chí làm ăn, không chăm lo cho gia đình, vợ con, nhiều lần chị và anh L đã sống ly thân nhưng sau đó anh chị lại hòa giải để đoàn tụ, tuy nhiên việc hàn gắn tình cảm không có kết quả. Do mâu thuẫn vợ chồng kéo dài đã lâu nên tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách. Từ tháng 3/2019 chị và anh L đã sống ly thân mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến ai. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Nguyễn Ngọc L.

Về nuôi con: Chị và anh Nguyễn Ngọc L có hai con chung là Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 14/4/21996 và Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 13/11/2008. Hiện con Nguyễn Ngọc A đã trên 18 tuổi không bị nhược điểm về thể chất và tinh thần do đó chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị có nguyện vọng nuôi con Nguyễn Ngọc L và không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng cho con.

- Về chia tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn Ngọc L đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ nhưng không có mặt trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nên không có ý kiến trình bày.

Xác minh tại tổ 05, phường Đ, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, ông Nguyễn Văn T tổ trưởng tổ dân phố cung cấp: Anh Nguyễn Ngọc L có đăng ký Hộ khẩu thường trú và cư trú tại số nhà 174, tổ 05, phường Đ, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, chị Cao Thị Minh T không đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại địa chỉ trên. Trước đây chị T và anh L không cư trú tại địa phương nên không rõ thời gian anh chị kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn. Khoảng vài tháng gần đây anh L có về sinh sống tại địa phương nhưng không thấy chị T đến sống cùng anh L, anh chị có hai con chung, họ và tên cụ thể cũng như ngày tháng năm sinh ông không nắm được do không đăng ký hộ khẩu và không cư trú tại địa phương, tài sản của anh chị có những gì ông không rõ. Nay chị T có đơn xin ly hôn anh L đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bà Tống Thị S, mẹ đẻ anh L trình bày: Các thông báo và giấy báo của Tòa án gửi anh L bà đã nhận được và đã thông anh L đã biết, tuy nhiên anh L từ chối tham gia tố tụng tại Tòa án. Chị T và anh L kết hôn là do hai bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân phường Bồ Xuyên. Quá trình vợ chồng chung sống thường xuyên có trục trặc và không hòa thuận nhưng nguyên cụ thể như thế nào thì bà không rõ, mâu thuẫn của anh chị cả hai bên gia đình đã hòa giải nhưng không có kết quả. Vài tháng nay do vợ chồng mâu thuẫn nên anh L chuyển về ở với vợ chồng bà và hiện đã đi làm ở Hà Nội thỉnh thoảng mới về. Chị T và anh L có hai con chung là Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 14/4/21996 và Nguyễn Ngọc L,

sinh ngày 13/11/2008. Cháu Nguyễn Ngọc A đã trên 18 tuổi, đang học đại học trên Hà Nội, cháu khỏe mạnh, không bị nhược điểm về thể chất và tinh thần còn cháu Nguyễn Ngọc L đang ở cùng chị Thu. Về tài sản của chị T anh L bà không biết rõ. Nay chị T xin ly hôn anh L, bà muốn anh chị quay về đoàn tụ nhưng quyền quyết định là ở chị Thu, nếu hôn nhân của anh chị không thể hàn gắn được thì bà cũng chấp nhận.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, nguyên đơn đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng về quyền và nghĩa vụ của mình và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được thông báo và triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng không có mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án là tự từ bỏ quyền lợi của mình đề nghị áp dụng Điều 227, 228 xét xử vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn. Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Cao Thị Minh T được ly hôn anh Nguyễn Ngọc L. Về con chung: áp dụng Điều 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình xử giao con chung Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 13/11/2008 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh L không phải cấp dưỡng cho con. Về tài sản chung: Không giải quyết trong vụ án này, các bên có quyền yêu cầu giải quyết bằng một vụ án khác. Về án phí: áp dụng Điều 24, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Toà án, chị T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án được được xem xét công khai tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã Thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập hợp lệ các đương sự để trình bày lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng bị đơn là anh Nguyễn Ngọc L không có mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn là chị Cao Thị Minh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy Tòa án căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử trong trường hợp vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Cao Thị Minh T và anh Nguyễn Ngọc L kết hôn tự nguyện, khi kết hôn không vi phạm điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Bồ Xuyên, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình vào ngày 23/9/1997 là hôn nhân hợp pháp. Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh L là có thật và đã kéo dài, đời sống hôn nhân thực tế không còn tồn tại do vậy chị T xin ly hôn anh L là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về nuôi con: Chị Cao Thị Minh T và anh Nguyễn Ngọc L có hai con chung là Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 14/4/21996 và Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 13/11/2008. Hiện con Nguyễn Ngọc A đã trên 18 tuổi không bị nhược điểm về thể chất và tinh thần, chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết về nuôi con và cấp dưỡng cho con đối với con Nguyễn Ngọc A. Đối với con Nguyễn Ngọc L hiện nay đang ở cùng chị T và có nguyện vọng ở với mẹ nên giao con Lâm cho chị T nuôi dưỡng là phù hợp. Chị T không yêu cầu anh L cấp dưỡng cho con nên anh L không phải cấp dưỡng cho con L.

[4] Về chia tài sản: Chị T không yêu cầu Tòa án án quyết, anh L không có lời trình bày về tài sản, không có yêu cầu về vấn đề này nên không đặt ra giải quyết, các đương sự được quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc chia tài sản chung vợ chồng bằng một vụ án.

[5] Về án phí: Chị Cao Thị Minh T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 203, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56; Các Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 24, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Cao Thị Minh T được ly hôn anh Nguyễn Ngọc L.

2. Về nuôi con: Xử giao con Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 13/11/2008 cho chị Cao Thị Minh T trực tiếp nuôi dưỡng, anh Nguyễn Ngọc L không phải cấp dưỡng cho con.

Anh Nguyễn Ngọc L có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Chị T, anh L có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng cho con khi cần thiết.

3. Về chia tài sản: Không đặt ra giải quyết trong vụ án này.

4. Về án phí: Chị Cao Thị Minh T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, biên lai thu số 0009547 ngày 24 tháng 9 năm 2019 sang thi hành án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Cao Thị Minh T và anh Nguyễn Ngọc L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hay niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND TP Thái Bình;*
- *Chi cục THADS TP Thái Bình;*
- *UBND phường Bồ Xuyên, TP Thái Bình (Số 238/23.9.1997)*
- *Lưu HS.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thu Hiền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Nguyễn Thị Thu Hiền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Nguyễn Thị Thu Hiền